

Ngày 31/12/2024	27,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.6%	1.1%	-10.7%

2024	
ROE	9.2%
	+/- YoY ▲ 1.2%

Q4/24			
DT thuần	3,888	QoQ	YoY
		▼ 1,275	▼ 733
		▼ 24.7%	▼ 15.9%
tỷ VNĐ			

2024		
DT thuần	19,136	YoY ▲ 1,701 ▲ 9.8%
tỷ VNĐ		

	Q4/24		
LN gộp	184	QoQ ▼ 190 ▼ 50.9%	YoY ▼ 125 ▼ 40.6%
	tỷ VNĐ		

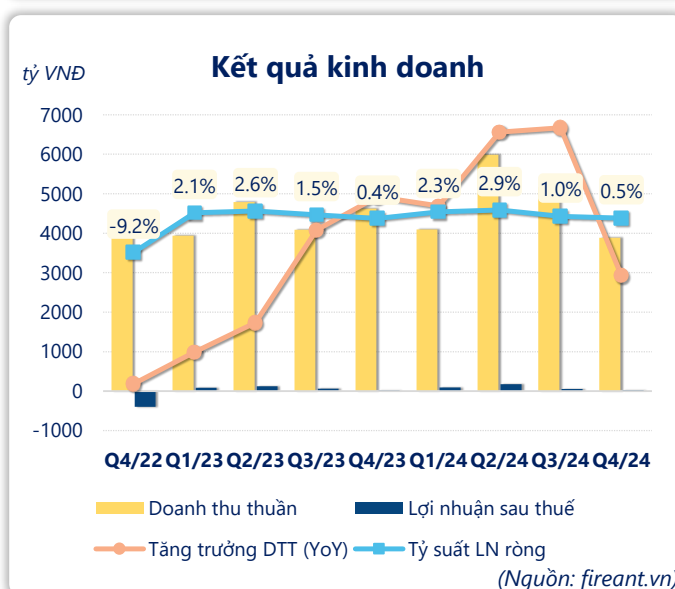
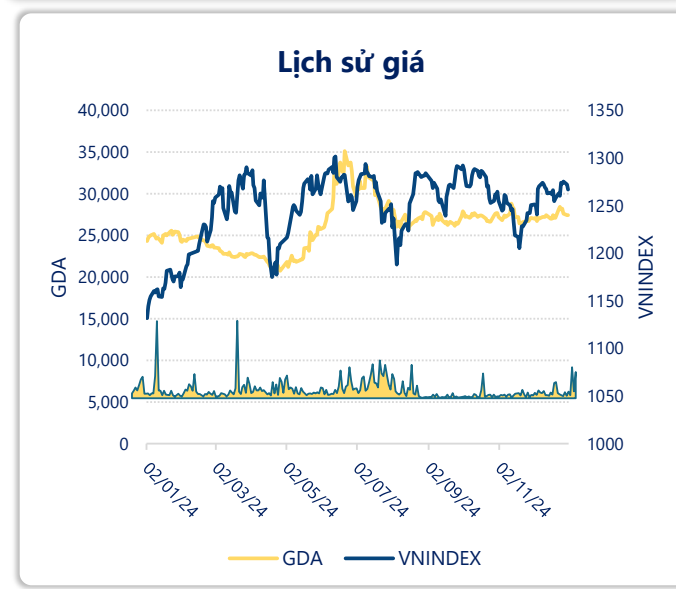
	2024	
LN gộp	1,449	YoY ▲ 320 ▲ 28.3%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN thuần	-4.13	QoQ	YoY
		▼ 68.8	▼ 29.9
		▼ 106%	▼ 116%
tỷ VNĐ			

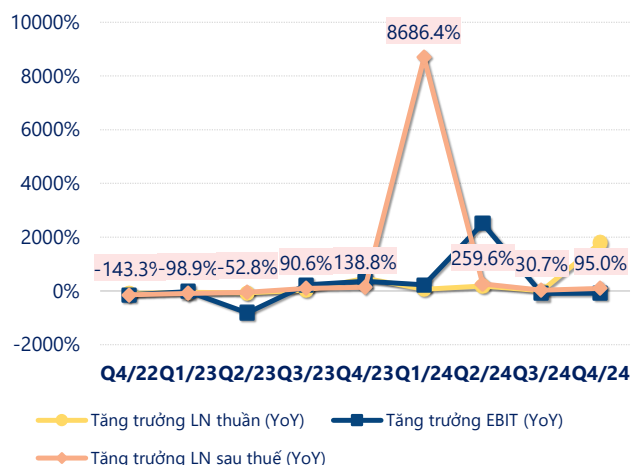
	2024	
LN thuần	393	YoY ▲ 84.0 ▲ 27.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	21.3	QoQ ▼ 32.4 ▼ 60.3%	YoY ▲ 1.60 ▲ 8.2%
	tỷ VNĐ		

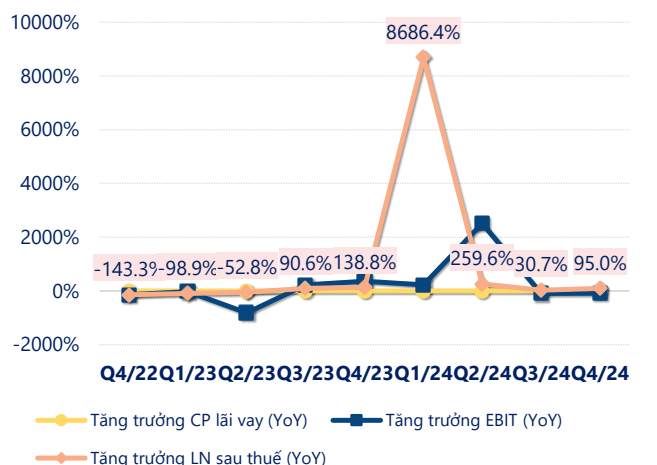
	2024	
LN sau thuế	342	YoY ▲ 58.0 ▲ 20.5%
	tỷ VNĐ	



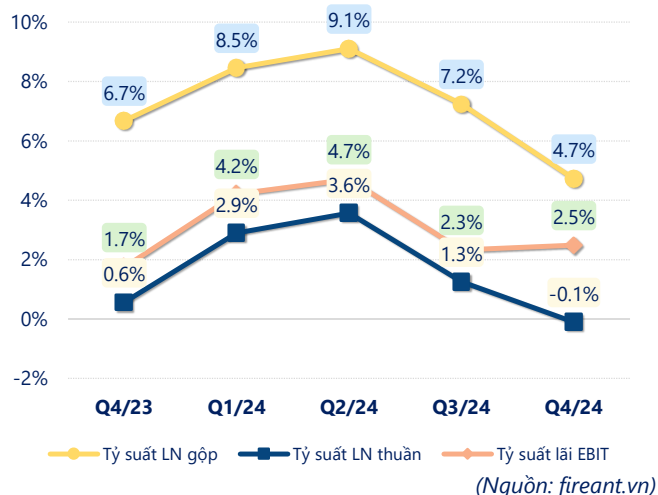
Tăng trưởng lợi nhuận



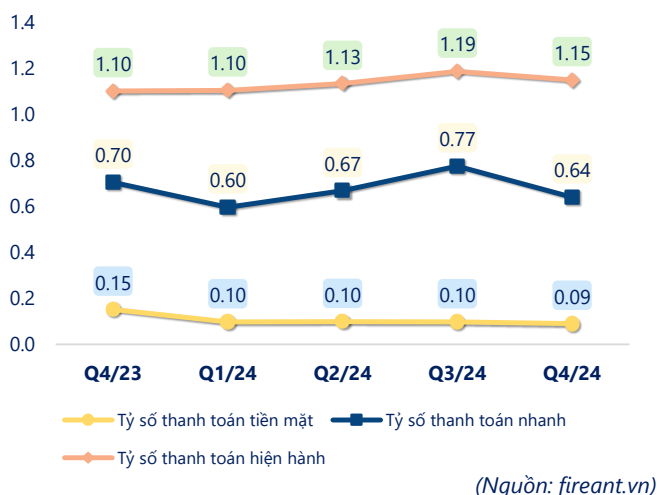
Tăng trưởng chi phí



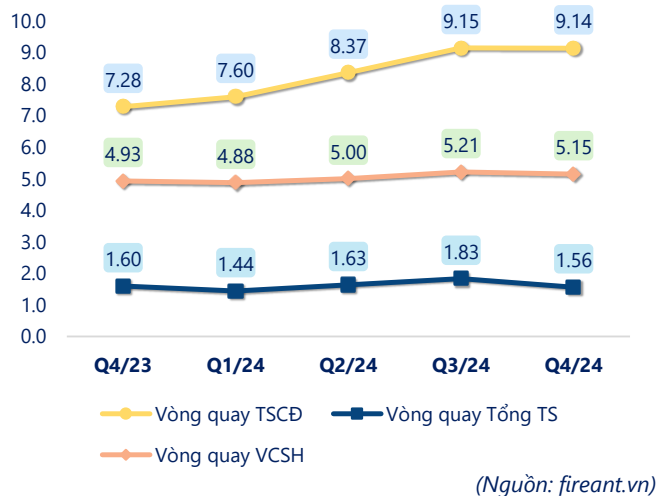
Tỷ suất lợi nhuận



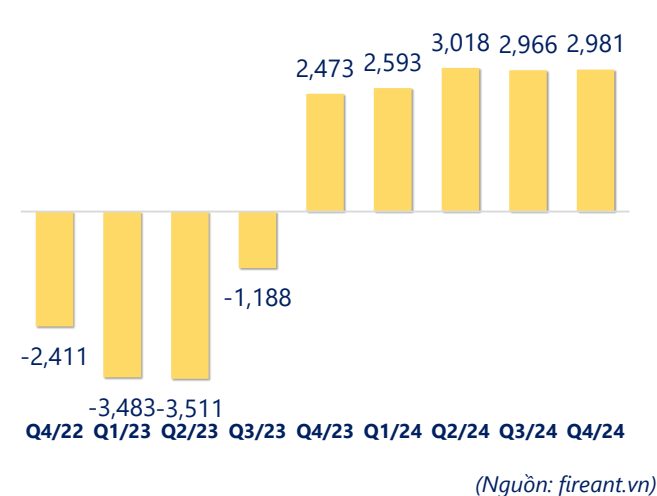
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,888	4,621	-15.9%	19,136	17,435	9.8%
Giá vốn hàng bán	3,704	4,312	-14.1%	17,687	16,305	8.5%
Lợi nhuận gộp	184	309	-40.6%	1,449	1,129	28.3%
Doanh thu HĐTC	138	58.9	135%	436	378	15.2%
Chi phí TC	92.7	84.1	10.3%	354	371	-4.8%
Chi phí lãi vay	70.7	56.7	24.8%	243	297	-18.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	192	224	-14.5%	1,027	764	34.4%
Chi phí QLDN	41.9	33.1	26.6%	111	63.1	76.7%
LN thuần từ HĐKD	-4.13	25.8	-116%	393	309	27.2%
Lợi nhuận khác	30.1	-1.87	1707%	35.1	-3.06	1247%
LN trước thuế	25.9	23.9	8.5%	428	306	39.9%
Lợi nhuận sau thuế	21.3	19.7	8.2%	342	284	20.5%
LNST của CĐ cty mẹ	21.3	19.7	8.2%	342	284	20.6%

(Nguồn: fireant.vn)

